|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:/BC-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành tổng kết việc thi hành các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Kết quả như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

**1. Bối cảnh quốc tế và trong nước**

Hiện nay, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường; xung đột quân sự tại một số khu vực chưa chấm dứt; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Đặc biệt, việc Hoa Kỳ công bố chính sách mới về thuế quan (chính sách thuế đối ứng) vào tháng 4/2025 vừa qua đã tạo bất ngờ với hầu hết các quốc gia và ngay lập tức ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý doanh nghiệp, nhà đầu tư toàn cầu, tăng trưởng kinh tế, thương mại thế giới. Trong dài hạn, chính sách của Hoa Kỳ và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược nước lớn dự báo sẽ phá vỡ nền tảng trật tự kinh tế, chính sách toàn cầu.

Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng vẫn tiềm ẩn rủi ro, mục tiêu tăng trưởng năm 2025 và thời gian tới gặp thách thức lớn. Các động lực tăng trưởng chưa có sự bứt phá rõ nét theo yêu cầu tăng trưởng đặt ra như hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp khó khăn, chi phí sản xuất còn cao, sức mua trong nước đã được cải thiện nhưng còn chậm, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế còn hạn chế. Đặc biệt, khu vực doanh nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tổng cầu suy yếu, tiêu thụ hàng hóa trong nước phục hồi chậm, trong khi xuất khẩu tiếp tục giảm do ảnh hưởng từ suy thoái kinh tế toàn cầu và chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ. Nhiều ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày, điện tử, gỗ,… sụt giảm đơn hàng, buộc phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm lao động.

Kể từ năm 2022 đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về triển khai các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, căn cứ Biểu khung thuế và nguyên tắc điều chỉnh mức thuế tại Luật Thuế BVMT, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành các Nghị quyết điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng giai đoạn[[1]](#footnote-1). Hiện hành, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn đang được hỗ trợ bởi Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15, theo đó tiếp tục áp dụng chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cho cả năm 2025 như mức giảm thuế của năm 2024. Kể từ ngày 01/01/2026, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14[[2]](#footnote-2) ngày 26/9/2018 của UBTVQH với mức thuế tăng trở lại bằng mức trần trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT.

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Việc giá xăng dầu tăng sẽ kéo theo sự tăng giá của nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ khác, tác động trực tiếp làm tăng chỉ số CPI, từ đó ảnh hưởng đến việc kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt sau khi Chính phủ Hoa Kỳ ban hành chính sách thuế đối ứng, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng từ ngày 01/01/2026 (quay trở lại mức thuế BVMT theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14) sẽ làm gia tăng thêm áp lực lên hoạt động điều hành kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát, gây ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Do đó, cần thiết phải có giải pháp điều chỉnh linh hoạt về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu cho phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam cho giai đoạn tới.

**2. Quá trình tổng kết thực hiện các Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua**

Theo Nghị quyết số 1326/NQ-UBTVQH15 ngày 23/12/2024 của UBTVQH về Chương trình công tác của UBTVQH năm 2025 thì dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến được xem xét, thông qua vào tháng 10/2025.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026. Tại hồ sơ dự án Nghị quyết, Bộ Tài chính đã thực hiện tổng kết, đánh giá tình thực hiện các Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức thi hành**

Ngày 15/11/2010, Quốc hội khóa XII tại kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Thuế BVMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012. Tại Luật Thuế BVMT quy định Biểu khung thuế đối với 8 nhóm sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, gồm: (i) Xăng, dầu, mỡ nhờn; (ii) Than đá; (iii) Dung dịch hydro-chloro-fluoro-carbon; (iv) Túi nilông thuộc diện chịu thuế; (v) Thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng; (vi) Thuốc trừ mối thuộc loại hạn chế sử dụng; (vii) Thuốc bảo quản lâm sản thuộc loại hạn chế sử dụng; (viii) Thuốc khử trùng kho thuộc loại hạn chế sử dụng; đồng thời tại Luật Thuế BVMT cũng đã giao cho UBTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại Luật để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế đảm bảo nguyên tắc: (i) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, (ii) Mức thuế đối với hàng hóa chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa.

Từ năm 2022 đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành 05 Nghị quyết quy định về mức thuế BVMT đối với xăng dầu mỡ nhờn. Hiện hành, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15. Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2026 trở đi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14. Tại Nghị quyết giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Để hướng dẫn triển khai thực hiện các Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối xăng, dầu, mỡ nhờn, Bộ Tài chính đã có các công văn gửi Cục Thuế, Cục Hải quan, Thuế và Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Công Thương chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện của các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng, dầu để đảm bảo việc tính thuế BVMT trong cơ cấu giá xăng, dầu tương ứng với mức thuế BVMT quy định tại các Nghị quyết. Trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không phát sinh vướng mắc.

**2. Kết quả thi hành các Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

**2.1. Tác động tích cực**

Quá trình thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua cho thấy những kết quả tích cực, cụ thể:

*- Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là giải pháp linh hoạt và hiệu quả để góp phần bình ổn giá bán xăng dầu trong nước.*

Việc điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2025 như năm 2024 đã góp phần giảm chi phí thuế trong cơ cấu bán lẻ xăng, dầu, từ đó có tác động tức thì trong việc giảm giá bán lẻ xăng dầu. Trong hơn 5 tháng đầu năm 2025, giá bán lẻ của mặt hàng xăng dầu trong nước nhìn chung không biến động lớn, cụ thể:

| **Mặt hàng** | **Mức giá bình quân trong năm 2024** (đồng/lít) | **Mức giá từ đầu năm 2025 đến nay[[3]](#footnote-3)** (đồng/lít) | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giá bình quân** | **Giá cao nhất** | **Giá thấp nhất** |
| **Xăng E5RON92** | 21.366 | 19.840 | 20.855  (kỳ điều hành ngày 20/02/2025) | 18.498  (kỳ điều hành ngày 17/4/2025) |
| **Xăng RON95** | 22.358 | 20.308 | 21.331  (kỳ điều hành ngày 20/02/2025) | 18.856  (kỳ điều hành ngày 17/4/2025) |
| **Dầu diesel** | 19.599 | 18.274 | 20.194  (kỳ điều hành ngày 23/01/2025) | 16.809  (kỳ điều hành ngày 08/5/2025) |
| **Dầu hỏa** | 19.821 | 18.372 | 20.010  (kỳ điều hành ngày 23/01/2025) | 16.941  (kỳ điều hành ngày 08/5/2025) |
| **Dầu mazut** | 16.388 | 16.774 | 17.779  (kỳ điều hành ngày 13/02/2025) | 15.533  (kỳ điều hành ngày 08/5/2025) |

*- Góp phần thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô*

Xăng dầu là mặt hàng nguyên liệu chiến lược, có vai trò quan trọng đối với nhiều ngành sản xuất cũng như đời sống người dân. Do đó, giá xăng dầu nói chung tăng hoặc giảm sẽ tác động trực tiếp đến sản xuất, tiêu dùng trong nước và ổn định kinh tế vĩ mô. Sự thay đổi về giá của mặt hàng này sẽ kéo theo sự biến động nhất định về giá của các hàng hóa khác, thể hiện qua sự thay đổi của chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Thực tế cho thấy mức thuế BVMT được điều chỉnh linh hoạt và đúng thời điểm đã kiềm chế sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó, góp phần làm giảm chỉ số CPI, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Đảng, Nhà nước đề ra.

*- Việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp để hỗ trợ nền kinh tế trong những thời điểm đất nước gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh hay tăng trưởng chậm*

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu trong đời sống người dân và là đầu vào của nhiều ngành sản xuất, sự biến động của giá xăng dầu có tác động đến rất nhiều đối tượng trong nền kinh tế. Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, nên chi phí thuế BVMT được chuyển trực tiếp vào giá bán sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT.

Do đó, việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn góp phần giảm sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu thụ xăng dầu và giảm các chi phí gián tiếp từ việc tiêu dùng các sản phẩm khác, khi đó hộ gia đình, cá nhân sẽ có thêm một phần chi tiêu, qua đó sẽ góp phần nâng cao đời sống của người dân; đồng thời sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp được hưởng lợi nhiều từ việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt...

Thực tế, trong giai đoạn vừa qua cũng cho thấy, việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp hiệu quả để hỗ trợ nền kinh tế trong những thời điểm đất nước gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh hay tăng trưởng chậm. Do đó, việc ban hành chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua luôn được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ và đánh giá cao.

Như vậy, có thể thấy rõ, quá trình thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua, chính sách đã thực sự phát huy hiệu quả trong việc kiềm chế sự biến động tăng giá xăng dầu trong bối cảnh giá xăng dầu biến động khó lường, từ đó góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đã góp phần hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp để phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

**2.2. Tác động tiêu cực**

Bên cạnh những tác động tích cực hỗ trợ nền kinh tế nêu trên thì việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cũng cho thấy một số vấn đề:

- Việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có tác động trực tiếp đến tổng số thu thuế BVMT, cụ thể: Số thu thuế BVMT năm 2024 là 41.604 tỷ đồng; trong 4 tháng đầu năm 2025 là ước 14.082 tỷ đồng và số giảm thu ngân sách do thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 là ước khoảng hơn 40.835 tỷ đồng, trong 4 tháng đầu năm 2025 ước khoảng 14.394 tỷ đồng (chưa bao gồm giảm thu thuế giá trị gia tăng). Mặc dù, đây là khoản giảm thu đối với ngân sách nhà nước nhưng cũng chính là khoản hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp để góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội (*Số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giai đoạn 2024 - 2025 tại Phụ lục kèm theo*).

- Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, việc thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua vẫn đảm bảo trong phạm vi khung thuế đã được quy định tại Luật Thuế BVMT và đảm bảo với nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 thì kể từ ngày 01/01/2026, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ tăng lên mức trần trong Biểu khung thuế, trừ dầu hỏa. Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức từ tình hình trong nước và thế giới, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trở về bằng mức trần trong Biểu khung thuế (trừ dầu hỏa) sẽ có tác động tiêu cực đến đời sống người dân cũng như hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến lạm phát, tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô và mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Để tiếp tục thực hiện các kết quả đạt được của việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; phù hợp với chủ trương và định hướng của Đảng về thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030; hạn chế những yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến lạm phát, tăng trưởng kinh tế khi mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng về mức trần từ ngày 01/01/2026 thì việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2026 là cần thiết.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành tổng kết việc thi hành các Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Lưu: VT, CST ( b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Cao Anh Tuấn** |

1. Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022, Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022; Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 và Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18/12/2023. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH với mức thuế bằng mức trần trong Biểu khung thuế ban hành kèm theo Luật Thuế BVMT (trừ dầu hỏa), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tính đến kỳ điều hành giá xăng dầu ngày 26/6/2025. [↑](#footnote-ref-3)